

Số: 100/2022/QĐCNTTLH

D K, ngày 21 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Lê Thị X và ông Nguyễn Trọng Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị X.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Lê Thị X, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Vĩnh H, xã Ân Đ, huyện Hoài Á, tỉnh Bình Định.

Ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Xuân Ph 1, xã Suối T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án: Căn cước công dân của bà X, ông Th (bản phô tô); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Lê Đan Ng (bản sao); Sổ hộ khẩu của bà X, ông Th (bản phô tô).

Các tài liệu do Tòa án thu thập: Thông báo quyền lựa chọn Hòa giải viên; Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện về việc lựa chọn Hòa giải viên; Quyết định phân công Thẩm phán phụ trách; Thông báo về việc chuyển vụ việc sang hòa giải; Quyết định chỉ định Hòa giải viên; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải; Thông báo thụ lý về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án; Bản tự khai của bà X, ông Th.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị X và ông Nguyễn Trọng Th tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Lê Đan Ng - sinh ngày 09/10/2018. Ông Nguyễn Trọng Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà X, ông Th có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà X và ông Th xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà X và ông Th xác định không có nợ chung.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã Ân Đ - huyện Hoài Ân (Nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 24/8/2016);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**